



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	13 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

Khái quát về nhóm Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Bao bì Sông Đà) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 9 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VND (Bảy mươi tỷ đồng)

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (043) 3 822 791
Fax : (043) 3 516 478
Website : www.congnghiepsongda.com.vn
Mã số thuế : 0500436570

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh bao bì;
- Đầu tư và XD các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ những loại nhà nước cấm);
- Kinh doanh vật tư, vận tải ...

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Số nhà 189, tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	Số 5400273378 ngày 11 tháng 05 năm 2009 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp	75%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 44).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Giang	Chủ tịch	14 tháng 5 năm 2007
Ông Trần Đức Uyên	Thành viên	14 tháng 4 năm 2007
Ông Phan Văn Tam	Thành viên	10 tháng 4 năm 2004
Ông Vũ Hữu Sứng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2008
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	01 tháng 4 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Minh Phương	Trưởng ban Kiểm soát	20 tháng 4 năm 2008
Ông Phan Phúc Thủy	Thành viên	20 tháng 4 năm 2008
Ông Nguyễn Vĩnh Thịnh	Thành viên	20 tháng 4 năm 2008

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Đức Uyên	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2010
Ông Phan Văn Tam	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 4 năm 2003
Ông Mai Gia Khánh	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Đức Uyên

Ngày 28 tháng 02 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số:32/2013/BCTC-KTTV- KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và công ty con (gọi chung là Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Viêt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.023.947.780	98.753.292.976
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.743.083.715	12.632.114.392
1. Tiền	111		2.076.083.715	1.765.114.392
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.667.000.000	10.867.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.156.770.475	7.235.095.882
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.748.127.528	15.928.240.600
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(3.591.357.053)	(8.693.144.718)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.702.941.315	49.512.751.586
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	48.699.605.895	47.052.345.892
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1.718.352.042	1.133.648.260
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	8.345.936.651	1.340.634.931
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(60.953.273)	(13.877.497)
IV. Hàng tồn kho	140		13.760.924.276	19.523.986.057
1. Hàng tồn kho	141	V.8	13.760.924.276	19.523.986.057
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.660.227.999	9.849.345.059
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.678.689.811	824.685.152
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		7.706.462	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.973.831.726	9.024.659.907

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.505.784.617	83.363.612.053
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41.022.232.715	42.002.956.242
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	24.454.930.977	10.839.008.366
<i>Nguyên giá</i>	222		51.444.729.402	33.625.026.675
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(26.989.798.425)	(22.786.018.309)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Nguyên giá</i>	228		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	8.395.687.238	22.992.333.376
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		30.802.712.464	33.793.861.003
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	21.600.000.000	21.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	12.377.987.464	12.193.861.003
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(3.175.275.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.680.839.438	7.566.794.808
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	11.592.435.438	7.478.390.808
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	88.404.000	88.404.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		183.529.732.397	182.116.905.029

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.844.379.005	21.314.170.757
I. Nợ ngắn hạn	310		18.832.379.005	21.137.569.895
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	4.556.430.801	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	9.255.210.447	10.061.920.620
3. Người mua trả tiền trước	313		1.217.542.709	49.725.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	572.902.730	4.002.607.263
5. Phải trả người lao động	315		1.891.051.773	1.429.721.937
6. Chi phí phải trả	316	V.20	159.227.711	209.690.907
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	562.249.530	4.407.214.442
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	617.763.304	976.689.726
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.000.000	176.600.862
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	12.000.000	107.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	-	69.600.862
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		155.706.821.800	157.107.959.719
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	155.706.821.800	157.107.959.719
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		54.102.373.080	54.102.373.080
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(6.892.740.100)	(6.892.740.100)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		25.016.325.711	22.001.562.938
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.510.367.524	3.062.920.532
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.970.495.585	14.833.843.269
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.26	8.978.531.592	3.694.774.553
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		183.529.732.397	182.116.905.029

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

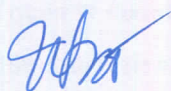
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		16.810,60	5.936,00

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bé

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013



Trần Đức Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		177.421.092.127	240.020.121.617
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		377.439.901	119.712.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	177.043.652.226	239.900.409.253
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	157.797.858.185	210.457.457.222
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.245.794.041	29.442.952.031
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.471.699.497	6.817.273.897
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.207.441.709	11.227.226.661
Trong đó: chi phí lãi vay	23		538.866.648	160.987.379
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.671.603.022	2.953.141.259
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.539.593.392	7.291.906.010
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.298.855.415	14.787.951.998
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.344.391.553	3.218.598.977
12. Chi phí khác	32	VI.8	228.013.835	895.897.766
13. Lợi nhuận khác	40		1.116.377.718	2.322.701.211
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.415.233.133	17.110.653.209
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.729.924.038	2.613.522.929
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.685.309.095	14.497.130.280
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(366.242.961)	(47.012.989)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		10.051.552.056	14.544.143.269
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.514	2.144

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013



Trần Đức Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.415.233.133	17.110.653.209
2. Điều chỉnh cho các khoản:			-	
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	4.719.498.404	3.564.021.160
- Các khoản dự phòng	03	VI.4;6	(1.879.436.889)	7.691.940.611
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.086.500	52.000.322
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.258.110.321)	(5.423.610.409)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	538.866.648	160.987.379
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.537.137.475	23.155.992.272
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.737.111.249)	(28.169.682.527)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.763.061.781	10.842.249.047
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.494.274.859	35.115.400.964
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.964.801.998)	478.548.643
- Tiền lãi vay đã trả	13		(515.260.818)	(160.987.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(4.351.153.417)	(1.201.856.331)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8.170.039.376	554.724.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.247.466.397)	(42.477.346.634)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.148.719.612	(1.862.957.945)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.682.937.379)	(24.858.373.628)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		200.000.000	1.127.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(507.526.461)	(1.962.859.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		300.246.772	5.933.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.057.235.978	5.067.095.793
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.632.981.090)	(14.693.864.108)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	5.400.801.911
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(4.674.116.600)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	58.007.030.734	13.467.621.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(53.450.599.933)	(13.942.621.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.961.200.000)	(6.632.838.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.404.769.199)	(6.381.152.689)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	5.110.969.323	(22.937.974.742)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	12.632.114.392	35.570.089.134
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	17.743.083.715	12.632.114.392

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc



Trần Đức Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ :** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh :** Sản xuất - thương mại
- Ngành nghề kinh doanh :** Sản xuất kinh doanh bao bì
Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa
Kinh doanh vật tư, vận tải,...
Khai thác chế biến quặng kim loại quý hiếm (trừ những loại nhà nước cấm);

4. **Tổng số các công ty con :** 01

Trong đó:

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Số nhà 189, tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	75%	75%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nhóm Công ty có 193 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 191 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty con và công ty mẹ, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ -

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty tính giá thành theo phương pháp phân bước có tính bán thành phẩm vì vậy chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ theo số lượng vỏ bao sản xuất.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty là quyền sử dụng đất của Công ty con.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất chưa xác định được thời hạn nên chưa trích khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Quyền khai thác mỏ đá

Quyền khai thác mỏ đá là toàn bộ khoản tiền Công ty đã chi ra để có được quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ đá được phân bổ theo thời gian khai thác của mỏ đá.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty mẹ phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty mẹ từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 nhóm Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp nhóm Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.815 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà nhóm Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	161.014.334	8.096.304
Tiền gửi ngân hàng (*)	1.915.069.381	1.757.018.088
Các khoản tương đương tiền (*)	15.667.000.000	10.867.000.000
Cộng	17.743.083.715	12.632.114.392

(*) Trong đó toàn bộ số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây, số tiền là: 17.462.947.523 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này, số dư tiền vay tại ngày 31/12/2012 là 2.993.191.880 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Simco Sông Đà	12		12	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	4.840	40.000.000	4.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	60	755.100	60	755.100
Công ty Cổ phần Sông Đà 9			19.800	536.020.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	15.000	274.800.000	15.000	274.800.000
Công ty Cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát	69.700	897.884.475	114.700	2.154.466.953
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý			62.790	1.826.815.220
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức			65.620	2.223.190.000
Công ty Cổ phần Licogi 16	250.500	3.776.838.000	285.000	4.876.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Sao Mai	106.000	1.731.100.000	20.000	401.866.882
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang			20.000	412.620.499
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thường Tín			20.000	432.500.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm			56.720	1.610.320.000
Công ty Cổ phần Khai Khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	77.800	777.718.953	91.300	1.138.385.946
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	32.000	216.000.000		
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long	66.800	633.400.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	85.690	890.591.000		
Tổng Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu Khí	8.000	281.600.000		
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành Phố Hà Nội	30.000	227.440.000		
Cộng		9.748.127.528		15.928.240.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: Do mua, bán trên sàn giao dịch chứng khoán

Tên đơn vị	Mua		Bán	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (*)	840			
Công ty Cổ phần Sông Đà 9			19.800	536.020.000
Công ty Cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát (**)	89.000	2.333.080.000	134.000	3.589.662.478
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	12.000	157.200.000	74.790	1.984.015.220
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	10.000	142.000.000	75.620	2.365.190.000
Công ty Cổ phần Licogi 16	76.000	820.800.000	110.500	1.920.462.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Sao mai	116.000	1.902.600.000	30.000	573.366.882
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long giang			20.000	412.620.499
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài gòn Thường tín			20.000	432.500.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm			56.720	1.610.320.000
Công ty Cổ phần Khai Khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	89.200	839.210.000	102.700	1.199.876.993
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	86.000	2.392.400.000	86.000	2.392.400.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	44.000	304.800.000	12.000	88.800.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long	66.800	633.400.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	115.690	1.209.731.000	30.000	319.140.000
Tổng Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu Khí	28.690	1.035.540.000	20.690	753.940.000
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành Phố Hà Nội	38.000	289.200.000	8.000	61.760.000

Trong đó: (*) Tăng do chuyển đổi trái phiếu

(**) Chuyển tiền thực hiện quyền mua 48.700 cổ phiếu, tương ứng với 584.400.000 VND

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(8.693.144.718)	(1.001.204.107)
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.406.430.703)	(7.691.940.611)
Hoàn nhập dự phòng	7.508.218.368	-
Số cuối năm	<u>(3.591.357.053)</u>	<u>(8.693.144.718)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH 1TV XM Vicem Hoàng Thạch	593.746.400	308.246.400
Công ty xi măng CHINFON	3.874.265.000	3.969.790.000
Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	3.470.460.000	2.070.460.000
Công ty Cổ Xi măng Hạ Long	-	1.319.253.830
Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	12.882.171.400	12.910.296.400
Công ty TNHH 1TV xi măng Hạ Long	15.732.229.525	7.167.898.960
Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	2.780.481.785	8.004.876.480
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Thương mại An Phú	1.186.049.300	783.439.600
Công ty Cổ phần XNK Thành Nam	-	1.675.000.000
Công ty TNHH Dương Hồng	-	4.873.847.500
Công ty than Núi Hồng - Mỏ Việt Bắc	-	1.099.304.340
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí -PVC Mê Kông	-	758.034.420
Công ty Cổ phần Bao bì VLC	475.752.300	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP	1.586.945.200	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	524.765.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	3.080.000.000	-
BRAND MARKETING	535.702.242	-
Công ty TNHH Đức Trí	79.614.246	-
Đối tượng khác	1.897.423.497	2.111.897.962
Cộng	48.699.605.895	47.052.345.892

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM và ĐT Huy Phát	1.460.000.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Hải	101.566.080	101.566.080
Công ty TNHH TM DV nhựa Gia Phú	-	231.000.000
Công ty Cổ phần thương mại Hoá chất Minh Khang	-	21.500.000
Công ty TNHH MTV cơ khí Hoàng Minh	62.428.000	-
Ông Hoàng Minh Tân	-	496.300.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đông Á	-	100.000.000
Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam	-	15.000.000
Đối tượng khác	94.357.962	168.282.180
Cộng	1.718.352.042	1.133.648.260

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	73.934.801	38.941.110
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VTKS Xuân Minh - tiền cho vay	102.000.000	102.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn - Tiền chuyển nhượng vốn của STP	224.214.527	375.000.000
Lãi dự thu	60.567.667	16.322.833
Công ty CP Xi măng Hạ Long - tiền ứng hợp đồng nhưng không thực hiện và đã hủy hợp đồng	7.842.180.567	-
Ông Chu Đức Trí - tiền cho vay	38.000.000	800.000.000
Các đối tượng khác	5.039.089	8.370.988
Cộng	8.345.936.651	1.340.634.931

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng cho khoản công nợ quá hạn thanh toán.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(13.877.497)	(13.877.497)
Trích lập dự phòng bổ sung	(47.075.776)	-
Số cuối năm	(60.953.273)	(13.877.497)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.893.893.017	8.227.728.919
Công cụ, dụng cụ	114.012.944	114.012.944
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.318.484.174	8.026.927.284
Thành phẩm	1.756.290.084	1.575.724.595
Hàng hóa	1.354.414.179	-
Hàng gửi đi bán	3.323.829.878	1.579.592.315
Cộng	13.760.924.276	19.523.986.057

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.231.233.339	414.858.154
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	741.812.377	8.609.801.753
Tài sản thiếu chờ xử lý	786.010	-
Cộng	1.973.831.726	9.024.659.907

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	trúc	kiến					
Nguyên giá							
Số đầu năm	8.468.791.171		23.367.232.359	1.291.552.684	474.700.461	22.750.000	33.625.026.675
Tăng trong năm	1.123.286.278		14.455.427.649	44.535.000	155.811.817	2.570.712.998	18.349.773.742
Mua sắm mới	-		13.592.743.537	-	141.459.090	-	13.734.202.627
Tặng do nhận bàn giao	-		-	-	14.352.727	-	14.352.727
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.123.286.278		862.684.112	44.535.000	-	2.570.712.998	4.601.218.388
Giảm do thanh lý	-		(505.980.105)	-	(24.090.910)	-	(530.071.015)
Phân loại lại	-		-	22.750.000	-	(22.750.000)	-
Số cuối năm	9.592.077.449		37.316.679.903	1.358.837.684	606.421.368	2.570.712.998	51.444.729.402
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>			10.339.638.546		182.773.142		10.522.411.688
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	4.852.028.035		16.861.032.091	810.417.059	262.541.124	-	22.786.018.309
Tăng trong năm	713.013.633		3.516.571.125	263.578.664	133.574.669	107.113.040	4.733.851.131
Khấu hao trong năm	713.013.633		3.516.571.125	263.578.664	119.221.942	107.113.040	4.719.498.404
Nhận bàn giao tài sản	-		-	-	14.352.727	-	14.352.727
Giảm do thanh lý	-		(505.980.105)	-	(24.090.910)	-	(530.071.015)
Số cuối năm	5.565.041.668		19.871.623.111	1.073.995.723	372.024.883	107.113.040	26.989.798.425
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	3.616.763.136		6.506.200.268	481.135.625	212.159.337	22.750.000	10.839.008.366
Số cuối năm	4.027.035.781		17.445.056.792	284.841.961	234.396.485	2.463.599.958	24.454.930.977

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 17.235.849.952 VND và 16.030.018.707 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	11.067.948.699	3.392.771.051	(13.370.390.407)	-	1.090.329.343
Xây dựng cơ bản dở dang	11.924.384.677	1.057.009.298	(4.601.218.388)	(1.149.242.632)	7.230.932.955
Công trình khu nhà VP Mỹ Đình	48.034.727	-	-	-	48.034.727
Dự án khai thác đá	11.876.349.950	720.645.661	(4.601.218.388)	(1.149.242.632)	6.846.534.591
Dự án tiểu khu 1	-	336.363.637	-	-	336.363.637
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	289.043.114	-	(214.618.174)	74.424.940
Công trình sửa chữa nhà làm việc 3 tầng	-	214.618.174	-	(214.618.174)	-
Công trình sửa chữa nhà xưởng	-	74.424.940	-	-	74.424.940
Cộng	22.992.333.376	4.738.823.463	(17.971.608.795)	(1.363.860.806)	8.395.687.238

(*) Chi tiết kết chuyển giảm khác bao gồm:

Chi phí liên quan đến việc cấp phép khai thác mỏ kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa tài sản kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm

Cộng

1.149.242.632
214.618.174
1.363.860.806

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Liên doanh cùng Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất (*)		21.600.000.000		21.600.000.000
Cộng		21.600.000.000		21.600.000.000

- (*) Là khoản hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 68/HĐKT/CT ngày 09/8/2010 ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất (Bên A) với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà về việc đầu tư một dự án mới trên phần diện tích đất 15.000 m² nằm trong tổng thể 21.290 m² đất thuộc nhà máy xử lý nước thải do bên A làm chủ đầu tư, tại khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội. Theo dự án trên Bên Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà chiếm 80% tỷ lệ vốn góp. Giá trị vốn góp từng đợt phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn và nhu cầu thực tế triển khai dự án đầu tư. Hai bên thống nhất sẽ thành lập pháp nhân mới (là Công ty Cổ phần) để quản lý toàn bộ dự án trên vào một thời điểm thích hợp do bên B quyết định sau khi bàn bạc với bên A. Đến thời điểm 31/12/2012 dự án vẫn đang triển khai và chưa thành lập pháp nhân.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		5.825.000.000		
- Công ty Cổ phần Xi măng Đá vôi Phú Thọ	100.000	1.050.000.000	100.000	1.050.000.000
- Công ty Cổ phần Vinaconex 45	125.000	2.775.000.000	125.000	2.775.000.000
- Công ty Cổ phần Hicorp	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác		6.552.987.464		
DNTN dịch vụ trồng rừng 327		1.734.002.003		1.907.402.003
Công ty Cổ phần Lộc Ninh		4.818.985.461		4.311.459.000
Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp STP		-		150.000.000
Cộng		12.377.987.464		12.193.861.003

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Lộc Ninh: tăng do góp vốn bổ sung.
- Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp STP: giảm do giải thể.
- DNTN dịch vụ trồng rừng 327: giảm do trả lại số vốn góp thừa.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

	Số cuối năm
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	3.175.275.000
• Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ	366.900.000
• Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	2.258.375.000
• Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	550.000.000
Cộng	3.175.275.000

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng trong năm	3.175.275.000
Số cuối năm	3.175.275.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
CCDC đã xuất dùng	278.838.872	261.422.199	(280.811.800)	259.449.271
Chi phí sửa chữa nhà cửa		214.618.174	(1.882.616)	212.735.558
Chi phí thuê đất, thuê VP	87.625.536	15.000.000	(19.381.284)	83.244.252
Quyền khai thác mỏ đá	7.078.850.000	1.149.242.632	(615.291.439)	7.612.801.193
Chi phí thiết kế website	8.888.900		(6.666.660)	2.222.240
Chi phí dịch vụ thành viên Gold Supplier	24.187.500	135.450.000	(90.300.000)	69.337.500
Tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác đá		3.435.635.270	(88.852.636)	3.346.782.634
Chi phí bảo hiểm		9.279.075	(3.866.285)	5.412.790
Chi phí khác		600.000	(150.000)	450.000
Cộng	7.478.390.808	5.221.247.350	(1.107.202.720)	11.592.435.438

16. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ phục hồi tài nguyên môi trường.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.184.116.880
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱ⁾	4.184.116.880
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	372.313.921
Ông Vũ Đức Thanh	157.313.921
Ông Hoàng Trọng Đức	50.000.000
Ông Đỗ Quang Trung	112.000.000
Ông Nguyễn Trọng Giang	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Thức	13.000.000
Cộng	4.556.430.801

⁽ⁱ⁾ Bao gồm:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐHM ngày 27 tháng 02 năm 2012 với mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân và thanh toán các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ. Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn VNĐ và USD mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.
- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDHM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2012 để thanh toán tiền mua nguyên nhiên vật liệu, trả lương nhân công, thanh toán tiền bốc xúc vận chuyển và các chi phí khác phục vụ SXKD đá với thời hạn vay là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản các tài sản cố định thuộc dự án khai thác đá.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		57.422.030.734	53.237.913.854	4.184.116.880
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác		585.000.000	212.686.079	372.313.921
Vũ Đức Thanh		370.000.000	212.686.079	157.313.921
Hoàng Trọng Đức		50.000.000		50.000.000
Đỗ Quang Trung		112.000.000		112.000.000
Nguyễn Trọng Giang		40.000.000		40.000.000
Nguyễn Văn Thức		13.000.000		13.000.000
Cộng		58.506.058.305	53.949.627.504	4.556.430.801

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	583.485.435	230.835.660
HTX Cổ phần Việt Nhật	-	476.583.355
Công ty TNHH SX giấy và Bao bì Phương Đông	1.086.309.013	1.538.405.885
Công ty Cổ phần Đại Hữu	-	420.000.000
Công ty CP giấy Việt Trì	136.135.284	508.775.652
Công ty TNHH Giấy Mỹ Hương	73.263.350	73.263.350
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	-	2.939.854.040
Công ty điện lực Hà Đông	244.616.030	273.168.620
Công ty Cổ phần Hoá chất HP	2.391.274.700	1.073.740.000
Công ty Tân Phú Chung	412.000.000	-
Công ty Cổ phần Giấy Việt Đức Anh	1.849.785.190	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	231.569.250	-
Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì Ngân Hạnh	265.436.100	-
Công ty TNHH Chi may Tuấn Hồng	373.049.644	-
Đối tượng khác	1.608.286.451	2.527.294.058
Cộng	9.255.210.447	10.061.920.620

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	541.025.948	1.920.749.448	2.124.618.798	337.156.598
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	704.819.520	7.457.388.794	8.162.208.314	-
Thuế nhập khẩu	-	187.452	187.452	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.617.489.839	1.729.924.038	4.351.153.417	(3.739.540)
Thuế thu nhập cá nhân	135.084.001	159.308.942	145.272.021	149.120.922
Thuế tài nguyên	1.395.955	79.705.013	21.660.080	59.440.888
Tiền thuê đất	-	15.641.098	15.641.098	-
Các loại thuế khác	-	11.940.708	11.940.708	-
Các khoản phí, lệ phí khác	2.792.000	23.299.800	2.874.400	23.217.400
Cộng	4.002.607.263	11.398.145.293	14.835.556.288	565.196.268

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó:

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 572.902.730 VND, còn thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu "Thuế và các khoản phải thu nhà nước": 7.706.462 VND

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.415.233.133	17.110.653.209
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.578.215.578)	(2.176.236.473)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.395.481.845	521.860.927
+ Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	96.000.000	94.000.000
+ Các khoản phạt, truy thu thuế	86.179.321	10.091.467
+ Lợi thế Thương mại phân bổ	-	24.637.375
+ Điều chỉnh thu nhập chịu thuế do hợp nhất BCTC	(205.080.130)	205.080.130
+ Lỗ của Công ty con	1.418.382.654	188.051.955
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.973.697.423)	(2.698.097.400)
+ Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con	(1.264.405.223)	
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.709.292.200)	(2.698.097.400)
Thu nhập chịu thuế	9.837.017.555	14.934.416.736
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	9.837.017.555	14.934.416.736
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.459.254.389	3.733.604.184
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%)	(737.776.317)	(1.120.081.255)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.721.478.072	2.613.522.929
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	8.445.966	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.729.924.038	2.613.522.929

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển tháng 12	94.295.000	158.054.545
Chi phí lãi vay phải trả	54.447.311	-
Tiền chi phí thuê nhân công vận chuyển, tiền nhân công khoan nổ	10.485.400	-
Tiền xi măng chưa xuất hóa đơn		51.636.362
Cộng	159.227.711	209.690.907

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	162.669.466	103.284.459
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	39.383.332	7.097.217
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng		88.183.527
Vốn góp thừa của các thành viên		3.731.868.500
Cổ tức phải trả các cổ đông	27.740.975	7.962.000
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	4.836.677	31.846.677
Ông Chu Đức Trí	286.342.600	420.878.307
Phải trả khác	41.276.480	16.093.755
Cộng	562.249.530	4.407.214.442

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	891.040.751	745.744.987	1.028.022.434	608.763.304
Quỹ phúc lợi	85.648.975	745.744.988	822.393.963	9.000.000
Cộng	976.689.726	1.491.489.975	1.850.416.397	617.763.304

23. Phải trả dài hạn khác

Là ký quỹ, ký cược dài hạn.

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	69.600.862	-
Số trích lập bổ sung	1.339.200	160.961.474
Số đã chi	(70.940.062)	(91.360.612)
Số cuối năm	-	69.600.862

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(2.218.623.500)	10.806.209.432	1.774.607.932	22.266.251.995	156.730.818.939
Mua lại Cổ phiếu trong năm	-	-	(4.674.116.600)	-	-	-	(4.674.116.600)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	14.544.143.269	14.544.143.269
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	11.195.353.506	1.288.312.600	(14.931.460.046)	(2.447.793.940)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(6.930.500.000)	(6.930.500.000)
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận	-	-	-	-	-	(404.291.949)	(404.291.949)
Điều chỉnh tăng lợi nhuận do năm trước đã chia cổ tức trên cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	289.700.000	289.700.000
Số dư cuối năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(6.892.740.100)	22.001.562.938	3.062.920.532	14.833.843.269	157.107.959.719
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(6.892.740.100)	22.001.562.938	3.062.920.532	14.833.843.269	157.107.959.719
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	10.051.552.056	10.051.552.056
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.014.762.773	447.446.992	(4.953.699.740)	(1.491.489.975)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(9.961.200.000)	(9.961.200.000)
Số dư cuối năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(6.892.740.100)	25.016.325.711	3.510.367.524	9.970.495.585	155.706.821.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	54.102.373.080	54.102.373.080
Cổ phiếu quỹ	(6.892.740.100)	(6.892.740.100)
Cộng	117.209.632.980	117.209.632.980

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm 2010	525.000	
Trả cổ tức năm 2011	9.940.896.025	6.632.838.000
Cộng	9.941.421.025	6.632.838.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	359.200	359.200
- Cổ phiếu phổ thông	359.200	359.200
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.640.800	6.640.800
- Cổ phiếu phổ thông	6.640.800	6.640.800
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.694.774.553	-
Góp vốn trong năm	5.650.000.000	3.750.000.000
Lợi nhuận trong năm	(366.242.961)	(55.225.447)
Số cuối năm	8.978.531.592	3.694.774.553

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	177.421.092.127	240.020.121.617
- Doanh thu bán hàng hóa	67.866.899.345	105.732.601.747
- Doanh thu bán thành phẩm	109.551.429.146	134.190.982.578
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.763.636	96.537.292
Các khoản giảm trừ doanh thu:	377.439.901	119.712.364
- Chiết khấu thương mại	207.380.091	-
- Giảm giá hàng bán	170.059.810	119.712.364
Doanh thu thuần	177.043.652.226	239.900.409.253
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	67.659.519.254	105.732.601.747
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	109.381.369.336	134.071.270.214
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.763.636	96.537.292

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	60.038.801.429	99.144.577.238
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	97.759.056.756	111.169.001.743
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	143.878.241
Cộng	157.797.858.185	210.457.457.222

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	81.379.159	311.983.097
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.347.943.778	2.385.321.226
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.709.292.200	2.698.097.400
Lãi về kinh doanh chứng khoán	563.706.740	1.393.442.518
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.546.734	28.429.656
Lãi trả chậm	1.764.830.886	-
Cộng	5.471.699.497	6.817.273.897

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	538.866.648	160.987.379
Lỗ kinh doanh chứng khoán	4.393.119.074	2.487.636.039
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	177.728.924	834.662.310
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.086.500	52.000.322
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(7.508.218.368)	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	5.581.705.703	7.691.940.611
Lỗ thanh lý khoản đầu tư góp vốn	23.153.228	-
Cộng	3.207.441.709	11.227.226.661

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	606.900.000	908.221.320
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.605.831	-
Chi phí vận chuyển, tiếp thị	2.059.097.191	2.044.919.939
Cộng	2.671.603.022	2.953.141.259

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.241.221.583	4.659.989.076
Chi phí vật liệu quản lý	260.745.245	286.293.967
Chi phí đồ dùng văn phòng	145.324.995	336.467.100
Chi phí khấu hao TSCĐ	452.560.011	412.007.766
Thuế, phí và lệ phí	1.321.673.529	549.750.649
Chi phí dự phòng	47.075.776	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	435.629.376	398.255.332
Chi phí bằng tiền khác	635.362.877	624.504.745
Lợi thế thương mại	-	24.637.375
Cộng	8.539.593.392	7.291.906.010

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	200.000.000	1.127.272.727
Tiền hoa hồng bán hàng	362.431.625	1.828.109.606
Tiền phạt vi phạm quy chế công ty	5.348.000	43.215.234
Thu bán phế liệu	69.889.679	216.000.559
Tiền thu hồi bảo hiểm công ty Grouppama	13.209.458	-
Thu cho thuê kho bãi công ty Hưng Phước	270.000.000	-
Tiền đền bù cột điện công ty Hồng Hà	19.000.000	-
Khoản vốn không phải trả lại Ông Trí	45.000.000	-
Xử lý số dư	350.878.307	-
Thu nhập khác	8.634.484	4.000.851
Cộng	1.344.391.553	3.218.598.977

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	96.000.000	94.000.000
Tiền bồi thường hàng do kém chất lượng	46.860.800	-
Phạt chậm nộp thuế	953.031	10.090.655
Thuế bị truy thu năm trước	52.824.125	-
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	787.080.944
Thuế GTGT không được khấu trừ	-	4.725.355
Chi phí mất vật tư	28.546.910	-
Chi phí khác	2.828.969	812
Cộng	228.013.835	895.897.766

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.051.552.056	14.544.143.269
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.051.552.056	14.544.143.269
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.640.800	6.784.803
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.514	2.144

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.640.800	6.930.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		(145.697)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.640.800	6.784.803

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.406.926.462	1.086.292.354
Các khoản khác	828.000.000	764.000.000
Cộng	2.234.926.462	1.850.292.354

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp STP	Đầu tư khác

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa nhóm Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp STP		
Thu hồi từ giải thể	126.846.772	-
Lỗ đầu tư	23.153.228	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản cam kết

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 68/HĐKT/CT ngày 09/08/2010 ký với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất để đầu tư một dự án mới trên phần diện tích đất 15.000 m² nằm trong tổng thể 21.290 m² đất thuộc nhà máy xử lý nước thải do bên Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất làm chủ đầu tư, tại khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội, Công ty cam kết sẽ góp 80% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 45 tỷ đồng. Việc góp vốn này được thực hiện theo tiến độ thi công của dự án. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã góp được 21.600.000.000 VND, số vốn còn phải góp theo cam kết là 23.400.000.000 VND.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của nhóm Công ty do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chủ yếu là sản xuất bao bì xi măng các loại.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu là kinh doanh hạt nhựa các loại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.381.369.336	67.662.282.890	-	177.043.652.226
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.381.369.336	67.662.282.890	-	177.043.652.226
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.622.312.580	7.623.481.461	-	19.245.794.041
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.211.196.414)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.034.597.627
Doanh thu hoạt động tài chính				5.471.699.497
Chi phí tài chính				(3.207.441.709)
Thu nhập khác				1.344.391.553
Chi phí khác				(228.013.835)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.729.924.038)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.685.309.095
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.813.592.569	-	-	4.813.592.569
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.568.055.470	-	-	5.568.055.470

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	134.167.807.506	112.624.342.137	(6.891.740.390)	239.900.409.253
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.167.807.506	112.624.342.137	(6.891.740.390)	239.900.409.253
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.854.927.522	6.793.104.639	(205.080.130)	29.442.952.031
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.245.047.269)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				19.197.904.762
Doanh thu hoạt động tài chính				6.817.273.897
Chi phí tài chính				(11.227.226.661)
Thu nhập khác				3.218.598.977
Chi phí khác				(895.897.766)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.613.522.929)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				14.497.130.280
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	36.109.063.652			36.109.063.652
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.423.613.326	-	-	4.423.613.326

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	136.430.869.838	7.021.876.679	143.452.746.517
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.926.060.247	1.191.442.694	3.117.502.941
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.959.482.939
Tổng tài sản			183.529.732.397
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.255.210.447		9.255.210.447
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			9.589.168.558
Tổng nợ phải trả			18.844.379.005
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	84.374.895.734	8.640.113.820	93.015.009.554
Tài sản phân bổ cho bộ phận	15.622.139.380	4.606.666.197	20.228.805.577
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			68.873.089.898
Tổng tài sản			182.116.905.029
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.382.803.548	454.633.584	10.837.437.132
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.476.733.625
Tổng nợ phải trả			21.314.170.757

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hà Nội, khu vực Hải Phòng, khu vực Yên Bái, Hải Dương và Quảng Ninh.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực Hà Nội	24.045.493.686	15.395.715.127
Khu vực Hải Phòng	61.533.588.000	22.857.600.000
Khu vực Yên Bái	17.110.545.455	18.107.509.091
Khu vực Hải Dương	4.459.236.364	11.049.890.909
Khu vực Quảng Ninh	14.049.289.760	21.089.586.800
Khu vực Bắc Ninh	11.350.869.674	-
Khu vực khác	44.494.629.287	151.400.107.326
Cộng	177.043.652.226	239.900.409.253

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Hà Nội.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Nhóm Công ty chủ yếu cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.743.083.715	-	-	-	17.743.083.715
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	1.406.924.475	-	-	8.341.203.053	9.748.127.528
Phải thu khách hàng	48.638.652.622	-	-	60.953.273	48.699.605.895
Các khoản cho vay	38.000.000	102.000.000	-	-	140.000.000
Các khoản phải thu khác	8.962.218.227	-	-	-	8.962.218.227
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.552.987.464	-	-	5.825.000.000	12.377.987.464
Cộng	83.341.866.503	102.000.000	-	14.227.156.326	97.671.022.829
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.632.114.392	-	-	-	12.632.114.392
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	401.866.882	-	-	15.526.373.718	15.928.240.600
Phải thu khách hàng	46.991.392.619	-	-	60.953.273	47.052.345.892
Các khoản cho vay	800.000.000	102.000.000	-	-	902.000.000
Các khoản phải thu khác	9.097.899.574	-	-	-	9.097.899.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.193.861.003	-	-	-	12.193.861.003
Cộng	82.117.134.470	102.000.000	-	15.587.326.991	97.806.461.461

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	4.556.430.801			4.556.430.801
Phải trả người bán	9.255.210.447			9.255.210.447
Các khoản phải trả khác	409.807.366	12.000.000		421.807.366
Cộng	14.221.448.614	12.000.000		14.233.448.614
Số đầu năm				
Phải trả người bán	10.061.920.620			10.061.920.620
Các khoản phải trả khác	4.264.986.089	107.000.000		4.371.986.089
Cộng	14.326.906.709	107.000.000		14.433.906.709

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.667.000.000	10.867.000.000
Các khoản cho vay	38.000.000	800.000.000
Vay và nợ	(4.556.430.801)	
Tài sản thuần	11.148.569.199	11.667.000.000

Nhóm Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do nhóm Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 461.757.786 VND (năm trước tăng/giảm 542.632.191 VND)

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Nhóm Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Toàn bộ tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Hà Tây; toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, phần lớn máy móc thiết bị và tài sản cố định hữu hình khác được dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây (Xem thuyết minh số V.17).

Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	1.079.433.553
Máy móc thiết bị	12.940.089.366
Tài sản cố định khác	2.010.495.788
Tiền gửi ngân hàng	2.993.191.880
Cộng	19.023.210.587

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính
Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Giá trị ghi sổ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.743.083.715				12.632.114.392		17.743.083.715	12.632.114.392
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9.748.127.528	(3.591.357.053)			15.928.240.600	(8.693.144.718)	6.156.770.475	7.235.095.882
Phải thu khách hàng	48.699.605.895	(60.953.273)			47.052.345.892	(13.877.497)	48.638.652.622	47.038.468.395
Các khoản cho vay	140.000.000				902.000.000		140.000.000	902.000.000
Các khoản phải thu khác	8.962.218.227				9.097.899.574		8.962.218.227	9.097.899.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.377.987.464	(3.175.275.000)			12.193.861.003		9.202.712.464	12.193.861.003
Cộng	97.671.022.829	(6.827.585.326)			97.806.461.461	(8.707.022.215)	90.843.437.503	89.099.439.246

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	4.556.430.801		4.556.430.801	
Phải trả người bán	9.255.210.447	10.061.920.620	9.255.210.447	10.061.920.620
Các khoản phải trả khác	421.807.366	4.371.986.089	421.807.366	4.371.986.089
Cộng	14.233.448.614	14.433.906.709	14.233.448.614	14.433.906.709

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính



Trần Đức Uyên